

## Phụ lục 2

# HƯỚNG DẪN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN NGOÀI MỤC ĐÍCH SINH HOẠT

## I. QUY ĐỊNH CHUNG

Thực hiện thống nhất việc ký kết hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt (HĐMBĐ), Tập đoàn Điện lực Việt Nam hướng dẫn nội dung ký kết HĐMBĐ. Các Công ty điện lực có trách nhiệm hướng dẫn các Điện lực trực thuộc thoả thuận ký kết HĐMBĐ với khách hàng không trái với quy định của Pháp luật và chịu trách nhiệm trước Pháp luật về những nội dung đã ký kết.

**1. Phạm vi áp dụng:** Áp dụng ký kết HĐMBĐ giữa Điện lực với các tổ chức và cá nhân có nhu cầu mua điện để dùng cho sản xuất hoặc kinh doanh dịch vụ hoặc bán lẻ điện cho các hộ tiêu dùng khác hoặc các mục đích khác ngoài mục đích sinh hoạt, thực hiện theo quy định của Luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Điện lực và các Nghị định, Quyết định hướng dẫn thi hành Luật.

- Đối với trường hợp không phải đầu tư đường dây và trạm biến áp phân phối cấp điện mới cho khách hàng hoặc ký kết lại HĐMBĐ mới thay thế HĐMBĐ cũ: Tham khảo hướng dẫn HĐMBĐ tại mẫu 1, phụ lục 2.1,
- Đối với trường hợp do Bên bán điện hoặc Bên mua điện hoặc hai Bên cùng đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp phân phối: Tham khảo hướng dẫn HĐMBĐ tại mẫu 2, phụ lục 2.2,

**2. Nội dung hợp đồng,** gồm Các Điều khoản cơ bản và các Phụ lục kèm theo, cụ thể:

2.1. Nội dung HĐMBĐ không có đầu tư công trình điện bao gồm: 14 Điều cơ bản thoả thuận về nguyên tắc ký kết HĐMBĐ và 03 Phụ lục kèm theo:

- Phụ lục I - Các điều khoản thoả thuận cụ thể: Bao gồm những nội dung được hai Bên (Bên bán điện và Bên mua điện) thoả thuận chi tiết.

Các đơn vị được uỷ quyền ký kết HĐMBĐ phải căn cứ điều kiện cụ thể về khả năng nguồn điện, lưới điện, năng lực quản lý bán điện để thoả thuận với khách hàng,

- Phụ lục II: Hồ sơ kỹ thuật và tài chính liên quan: Bao gồm các tài liệu, biên bản cần thiết có liên quan đến việc mua bán điện,
- Phụ lục III : Các phương pháp xác định, tính toán bồi thường và phạt đối với các hành vi vi phạm những Điều khoản đã thoả thuận trong HĐMBĐ;

2.2. Nội dung HĐMBĐ có đầu tư công trình điện bao gồm: 16 Điều cơ bản thoả thuận về nguyên tắc ký kết HĐMBĐ và 06 Phụ lục kèm theo:

- Phụ lục I - Các điều khoản thoả thuận cụ thể: Bao gồm những nội dung được hai Bên (Bên bán điện và Bên mua điện) thoả thuận chi tiết.

Các đơn vị được uỷ quyền ký kết HĐMBĐ phải căn cứ điều kiện cụ thể về khả năng nguồn điện, lưới điện, năng lực quản lý bán điện để thoả thuận với khách hàng,

- Phụ lục II: Hồ sơ kỹ thuật và tài chính liên quan: Bao gồm các tài liệu, biên bản cần thiết có liên quan đến việc mua bán điện,
- Phụ lục III : Các phương pháp xác định, tính toán bồi thường và phạt đối với các hành vi vi phạm những Điều khoản đã thoả thuận trong HĐMBĐ;
- Phụ lục IV: Ranh giới đầu tư xây dựng công trình phục vụ cho việc mua bán điện: Thoả thuận ranh giới đầu tư, thời gian đầu tư và ngày đóng điện đưa công trình vào sử dụng,
- Phụ lục V: Thư bảo lãnh thực hiện HĐMBĐ do ngân hàng Bên mua điện phát hành (nếu Bên bán điện phải đầu tư xây dựng công trình điện);
- Phụ lục VI: Văn bản thoả thuận đấu nối.

### ***3. Hình thức của bản Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt***

- In trực tiếp trên máy tính theo kết quả đã thoả thuận giữa hai bên;
- Đóng thành tập, có trang bìa, đánh thứ tự số trang, tập HĐMBĐ được đóng dấu “giáp lai”, dấu của Bên bán điện hoặc Bên mua điện; trên từng trang của bản hợp đồng phải có chữ ký “nhỏ” của Lãnh đạo phòng nghiệp vụ hoặc của nhân viên được giao nhiệm vụ thương thảo hợp đồng (bằng văn bản giao nhiệm vụ) Bên mua điện và Bên bán điện,
- Nội dung ghi rõ ràng, không tẩy xoá, sửa chữa, không để ô trống.
- Trong mẫu tham khảo có những chữ in “đứng” là nội dung cơ bản; Những chữ in “nghiêng”, là những gợi ý trong quá trình thoả thuận hợp đồng, tùy theo điều kiện thực tế để thoả thuận cụ thể với khách hàng. Khi hai bên đã thoả thuận thì chuyển chữ “in nghiêng” thống nhất với font chữ “in đứng” trong hợp đồng.

## **II. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý TRONG QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO VÀ THỎA THUẬN HĐMBĐ**

**1. Về mã quản lý hợp đồng:** Thực hiện thống nhất theo “Bản hướng dẫn ghi mã HĐMBĐ” qui định tại phụ lục 5 của quy trình này.

**2. Về các thông tin của Bên bán điện:** Ghi tên Công ty điện lực, địa chỉ cơ quan Công ty.

a. Đại diện: Ghi tên người được Giám đốc CTĐL uỷ quyền bằng văn bản hoặc theo quyết định phân cấp;

b. Trụ sở, số điện thoại, số Fax, tài khoản thanh toán, ngân hàng thanh toán, mã số thuế, điện thoại: Ghi thông tin của Đơn vị được phân cấp trực tiếp quản lý, thực hiện hợp đồng (Điện lực hoặc Chi nhánh điện);

**3. Về các thông tin của Bên mua điện:** Để có đầy đủ thông tin chính xác, cần đề nghị Bên mua điện cho đối chiếu bản chính Quyết định thành lập đơn vị hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Ghi đúng tên Pháp nhân theo quyết định thành lập pháp nhân hoặc cá nhân ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3.1. Đại diện:

- Đại diện theo Pháp luật: Ghi Họ tên và chức vụ của người được bổ nhiệm hoặc người được bầu vào chức vụ đứng đầu của Pháp nhân. Người đại diện hợp pháp của Pháp nhân chỉ được ký kết hợp đồng trong phạm vi thẩm quyền đại diện do Pháp luật hoặc điều lệ Pháp nhân quy định. Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tư nhân là chủ doanh nghiệp tư nhân. Nếu là cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định của Pháp luật thì người ký kết hợp đồng phải là người được cấp giấy phép kinh doanh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Đại diện theo uỷ quyền: Uỷ quyền phải làm thành văn bản. Văn bản uỷ quyền được ghi rõ họ tên, chức vụ, nơi làm việc, giấy chứng minh thư của người được uỷ quyền, phạm vi uỷ quyền, thời hạn uỷ quyền.

3.2. Địa chỉ, số điện thoại, số Fax, tài khoản thanh toán, ngân hàng thanh toán, mã số thuế: Ghi thông tin chính xác của khách hàng trực tiếp theo dõi, thực hiện hợp đồng này.

3.3. Số CMT: Số chứng minh thư chỉ ghi đối với chủ thể hợp đồng là cá nhân trực tiếp ký kết HĐMBĐ.

**4. Về các thỏa thuận có liên quan đến thanh toán tiền:** Do hai Bên thỏa thuận cụ thể thời hạn thanh toán, lưu ý đối với doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi sử dụng để tưới, tiêu cho lúa, rau, màu thỏa thuận thời hạn

thanh toán tối đa không quá 120 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo thanh toán tiền điện.

Mức lãi suất: Các đơn vị căn cứ điều kiện cụ thể của từng khu vực, hình thức cho vay, thời hạn cho vay của Ngân hàng để thỏa thuận mức lãi suất tối đa không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng mà Bên bán điện hoặc Bên mua điện có tài khoản ghi trong HĐMBĐ.

**5. Về hình thức thông báo cho khách hàng biết thông tin** về giảm mức hoặc tạm ngừng cấp điện: Căn cứ điều kiện cụ thể của đơn vị và của khách hàng để lựa chọn một trong các hình thức: Văn bản, điện thoại, Fax, Email, nhắn tin .v.v. ghi cụ thể trong HĐMBĐ.

**6. Về thời hạn hợp đồng:** Do hai bên thỏa thuận nhưng không quá 5 năm.

**7. Về ngày hiệu lực của hợp đồng:**

- Đối với trường hợp ký lại hoặc ký bổ sung: Hiệu lực của HĐMBĐ kể từ ngày hai Bên ký kết,
- Đối với trường hợp đã có đường dây và trạm biến áp phân phối đủ công suất đáp ứng yêu cầu mua điện của khách hàng: Hiệu lực của HĐMBĐ kể từ ngày bắt đầu cấp điện, có thể ghi theo ngày nghiệm thu hệ thống đo đếm,
- Đối với HĐMBĐ không đầu tư xây dựng công trình điện nhưng khách hàng có nhu cầu ký kết HĐMBĐ trước khi đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh: Hiệu lực của HĐMBĐ kể từ ngày hai Bên ký kết,
- Đối với HĐMBĐ có đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp phân phối: Hiệu lực của HĐMBĐ kể từ ngày Bên bán điện nhận được “Giấy bảo đảm” thực hiện hợp đồng, nên lựa chọn hình thức thư bảo lãnh ngân hàng.

**8. Về mức bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng:** Hai Bên thỏa thuận cụ thể mức độ thiệt hại và cách tính toán bồi thường đối với từng loại vi phạm. Tập đoàn gợi ý 2 phương pháp tính toán bồi thường, các đơn vị căn cứ điều kiện cụ thể tại đơn vị tham khảo và lựa chọn một trong hai phương pháp ghi cụ thể vào HĐMBĐ.

**9. Về mức phạt vi phạm nghĩa vụ hợp đồng:** Hai Bên thỏa thuận cụ thể cách tính toán phạt đối với từng loại vi phạm nhưng tối đa không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Riêng hành vi vi phạm của Bên mua điện không cắt điện hoặc giảm mức tiêu thụ điện kịp thời khi nhận được thông báo của Bên bán điện sẽ chịu phạt bằng tiền do hai Bên thỏa thuận cụ thể số tiền phạt cho mỗi lần vi phạm.

